TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2020/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn S** – Sinh năm: 198x

Trú tại: Thôn DĐ, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn: Chị **Vi Thị D** – Sinh năm: 198y

Trú tại: Thôn CK, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn S và chị Vi Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:***

Anh Hà Văn S và chị Vi Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:***

Anh Hà Văn S và chị Vi Thị D công nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Vi Hà V, sinh ngày 01/10/200z. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Vi Hà V cho chị Vi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Hà Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn) /tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2020. Anh Hà Văn S có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ***:

Anh Hà Văn S và chị Vi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:***

Anh Hà Văn S và chị Vi Thị D tự nguyện thỏa thuận anh Hà Văn S nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Văn S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003027 ngày 08 tháng 9 năm 2020. Số tiền này được chuyển thành các khoản án phí mà anh S nhận nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã HT, huyện Triệu Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ